

Số: 01/2021/QĐST-DS

Bảo Lộc, ngày 14 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Viết Xuân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Xuân Ty**

2. Bà **Nguyễn Thị Văn**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 07 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Ông **Huỳnh H**, sinh năm 1948.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà **Huỳnh Thị K**, sinh năm 1969;
Địa chỉ: Số nhà 29F3, đường Phan Bội Châu, phường 1, thành phố Đ, tỉnh L.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông H: Ông **Huỳnh T**, sinh năm 1958;
Địa chỉ: Số nhà 97/4, đường Phan Bội Châu, phường 1, thành phố Đ, tỉnh L.

+ **Bị đơn:** Ông **Huỳnh Phước L**, sinh năm 1965 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1969; Cùng trú tại địa chỉ: Số nhà 90, đường Đ, phường 1, thành phố B, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L: Bà **Nguyễn Thị T**, Sinh năm: 1969.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông L và bà T: Ông **Nguyễn T**, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số nhà 159/2, đường T, phường B, thành phố B, tỉnh L.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Nguyễn Đình Á**, sinh năm 1961 và vợ bà **Phan Thị M**, sinh năm 1977;
Cùng trú tại địa chỉ: Số nhà 233/29, đường B, phường 1, thành phố B, tỉnh L.

(Ông H, bà T, ông T có mặt; bà H, ông T, ông L vắng mặt; ông Á, bà M có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Huỳnh Phước L và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh H diện tích đất nông nghiệp là 600m² thuộc một phần thửa đất số 510, tờ bản đồ số 01, đường Đinh Tiên Hoàng, phường 1, thành phố B, tỉnh L (đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Diện tích đất có tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp: Đất ông Phong, bà Lan (tương đương 30 m).
- + Phía Tây giáp: Đường Đinh Tiên Hoàng (tương đương 30 m).
- + Phía Nam giáp: Đất ông Nguyễn Đình Á và vợ bà Phan Thị M (tương đương 18,3 m).
- + Phía Bắc giáp: Đất ông Huỳnh Phước L, bà Nguyễn Thị T (tương đương 19,1 m). Có sơ đồ trích lục thửa đất kèm theo.

Ông H phải có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- *Về án phí*: Ông Huỳnh Phước L, bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 60.000.000đ.

+ Các đương sự thỏa thuận như sau:

+ Ông Huỳnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.000.000đ, nhưng ông H là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn không phải chịu án phí.

+ Ông Huỳnh Phước L, bà Nguyễn Thị T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

+ Do diện tích đất mà ông H và bà T và ông L thỏa thuận nêu trên không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng ông Nguyễn Đình Á và bà Phan Thị M. Nên hoàn trả lại cho vợ chồng ông Á và bà M số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 3.750.000đ (*ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0002661 ngày 09/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

- *Về chi phí tố tụng*: Các đương sự thỏa thuận ông Huỳnh H phải chịu chi phí tố tụng cho việc đo vẽ, định giá tài sản lần 01 là 13.436.000đ (mười ba triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn đồng); Ông Huỳnh Phước L, bà Nguyễn Thị T phải chịu chi phí tố tụng cho việc đo vẽ, định giá tài sản lần 02 là 5.390.000đ (năm triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng). Ông H và bà T đã nộp tiền chi phí tố tụng và thanh toán xong.

3 .Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. “*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm đồng;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố B;
- UBND phường 1, tp.B, tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Viết Xuân